

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Số: 213 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 277/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), quản lý người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là UBND tỉnh), từ ngày 11/7/2023 đến ngày 24/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTBOXH đã tiến hành thanh tra tại UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị gồm: Sở LĐTBOXH tỉnh Thừa Thiên Huế; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (sau đây gọi là Ban Quản lý); Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 14/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc thực hiện quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam

Thừa Thiên Huế thuộc khu vực Bắc Trung Bộ có diện tích tự nhiên 4.902,4 km², gồm có 9 đơn vị hành chính (6 huyện, 02 thị xã và thành phố Huế) với dân số gần 1,2 triệu người. Trong đó, dân số trong độ tuổi lao động gần 624.812 người; số lao động có việc làm 618.913/624.812 người trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ 99%. Nhóm ngành, nghề, lĩnh vực có nhiều lao động nhất là thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và nông - lâm - nghiệp¹.

2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh hoặc được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam

- Sở LĐTBOXH tỉnh Thừa Thiên Huế là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương, tiền công; bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN; an toàn lao động; người có công;

¹ Số liệu theo báo cáo của UBND tỉnh

bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội); về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở LĐTBXH (Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế). Sở LĐTBXH có Ban Giám đốc, 8 Phòng chuyên môn, Văn phòng, Thanh tra Sở và 04 đơn vị sự nghiệp.

- Ban Quản lý có chức năng, nhiệm vụ cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho NLĐNN làm việc trong khu kinh tế, khu công nghiệp; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN; báo cáo tình hình thay đổi lao động; nhận báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động; nhận báo cáo về kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; nhận thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp (Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế). Ban Quản lý có Trưởng ban, các Phó trưởng ban, Văn phòng và 04 phòng chuyên môn, 02 văn phòng đại diện và 03 đơn vị sự nghiệp.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là BHXH tỉnh) là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT); tổ chức thu, chi chế độ BHTN; quản lý và sử dụng các quỹ: BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn theo quy định của pháp luật và quy định của BHXH Việt Nam (Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam). BHXH tỉnh có Ban Giám đốc, 9 Phòng nghiệp vụ và 8 đơn vị BHXH huyện, thị xã.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý nhà nước về việc làm, BHTN, quản lý NLĐNN làm việc tại Việt Nam của UBND tỉnh

1.1. Việc ban hành và hướng dẫn cơ quan, tổ chức tại địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam

Trong thời kỳ thanh tra Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam (*Phụ lục số 01*).

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam (công tác chỉ đạo của UBND tỉnh, việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chuyên môn)

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam, kết quả:

- *Tại Sở LĐTBXH:*

Sở LĐTBXH đã chủ trì, phối hợp, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam như sau:

+ Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh, Ban Quản lý, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tiếp tục tuyên truyền Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Luật BHXH, Luật BHYT, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về NLĐNN làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là Nghị định 152), Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025” và các văn bản liên quan với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, qua đó giúp người lao động, người sử dụng lao động hiểu, tham gia có hiệu quả.

+ Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, BHXH tỉnh, Ban Quản lý tổ chức 20 chương trình đối thoại với các doanh nghiệp và người lao động về chính sách pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm, tham gia tổ chức 02 chương trình lãnh đạo Tỉnh ủy gặp mặt 200 đoàn viên nghiệp đoàn xích lô, đối thoại với 400 người lao động về các chính sách liên quan đến pháp luật lao động, BHXH, BHTN, an toàn, vệ sinh lao động.

+ Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện 1.106 tin, bài, phóng sự; tổ chức 48 hội nghị, phát hành 100.000 tờ gấp, ngoài ra các doanh nghiệp cũng đã chủ động tổ chức 246 hội nghị, hội thảo tư vấn, tuyên truyền về lĩnh vực việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam, phổ biến chính sách BHXH, BHYT, BHTN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân tại địa phương.

+ Tổ chức 04 hội nghị tại thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, huyện Nam Đông và huyện A Lưới để tư vấn, tuyên truyền quy định về việc tiếp nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp trên công dịch vụ công quốc gia nhằm hỗ trợ người lao động thực hiện thủ tục hưởng BHTN được thuận lợi.

+ Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động - Bộ LĐTBXH tổ chức hội nghị phổ biến Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định 152 với hơn 250 đại biểu đại diện các Sở, ngành liên quan, phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các doanh nghiệp, tổ chức tại địa bàn tỉnh tham dự.

+ Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHTN với nhiều hình thức như tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; in ấn, cấp phát tờ rơi về BHTN cho người lao động; đăng tải những nội dung mới về chính sách BHTN trên website của Trung tâm; tổ chức hội nghị

tuyên truyền về nội dung mới của chính sách BHTN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Tại Ban Quản lý

Thông qua trang thông tin điện tử của Ban Quản lý, nhóm zalo, Ban Quản lý đã đăng tải, cung cấp các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh đến các doanh nghiệp trên địa bàn nhanh chóng, kịp thời; đã tổ chức 13 lớp tập huấn cho các doanh nghiệp. Tại các lớp tập huấn, Ban Quản lý đã hướng dẫn các quy trình, thủ tục cấp giấy phép lao động cho NLĐNN làm việc các doanh nghiệp trong khu kinh tế và các khu công nghiệp.

- Tại BHXH tỉnh

BHXH tỉnh đã triển khai các quy định mới của Chính phủ về công tác thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là TNLĐ-BNN) đối với NLĐNN làm việc tại Việt Nam; phối hợp với Sở LĐTBXH tổ chức hội nghị triển khai các quy định mới cho các tổ chức nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh; tổ chức giải đáp, tư vấn, hỗ trợ trực tiếp khi người dân đến giao dịch tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của BHXH tỉnh; duy trì việc giải đáp, tư vấn qua điện thoại và mạng xã hội.

1.3. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở hoạt động dịch vụ việc làm tại địa phương

Tỉnh Thừa Thiên Huế có 01 Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH và 01 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm (Công ty TNHH Giáo dục quốc tế và phát triển nguồn nhân lực).

- Sở LĐTBXH đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ việc làm trong tình hình mới, đồng thời tổ chức các hội nghị, cuộc họp đề sơ kết, tổng kết, đồng thời đề ra các giải pháp để quản lý, lãnh đạo chỉ đạo kịp thời hiệu quả đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chỉ đạo của Sở LĐTBXH, Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đã thực hiện các hoạt động dịch vụ việc làm, đặc biệt đã đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu lao động, phân tích và dự báo thị trường lao động; nắm bắt nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài vào tỉnh; tư vấn, hỗ trợ cho người sử dụng lao động, người lao động về việc làm, giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ chế độ chính sách trợ cấp BHTN, thu hồi chế độ trợ cấp BHTN hưởng sai quy định; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn, tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

1.4. Việc quản lý lao động, NLĐNN, thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động tại địa phương

- Sở LĐTBXH đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về chương trình việc làm, kế hoạch đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo

hợp đồng (Đề án quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025).

- Công tác quản lý, thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động nói chung và NLĐNN nói riêng được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch để chỉ đạo triển khai, thực hiện chương trình việc làm, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; điều tra, tổng hợp thông tin thị trường lao động cung - cầu lao động để quản lý lực lượng lao động, nắm bắt tình hình biến động lao động, lực lượng lao động bước vào độ tuổi lao động, lao động thất nghiệp, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp để kịp thời đề ra các giải pháp, thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động góp phần phát triển thị trường lao động ổn định.

Sở LĐTBXH đang quản lý cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động, là nguồn dữ liệu quan trọng trong việc quản lý, phân tích, dự báo nguồn lao động tại địa phương.

1.5. Công tác chỉ đạo cơ quan, tổ chức tại địa phương giới thiệu, cung ứng lao động Việt Nam cho nhà thầu trước khi xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển NLĐNN vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam

UBND tỉnh đã chỉ đạo việc giới thiệu, cung ứng lao động Việt Nam cho nhà thầu trước khi xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển NLĐNN vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam.

- Sở LĐTBXH đã ban hành Công văn số 1449/SLĐTBXH-LĐVL ngày 02/6/2022; Công văn số 1450/SLĐTBXH-LĐVL ngày 02/6/2022; Công văn số 2705/SLĐTBXH-LĐVL ngày 26/9/2022; Công văn số 3654/SLĐTBXH-LĐVL ngày 14/12/2022 để gửi các Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố, các Sở, ngành liên quan, các địa phương phối hợp cung ứng, giới thiệu lao động Việt Nam cho nhà thầu thực hiện dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn.

- Sở LĐTBXH đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 7207/UBND-VH ngày 12/7/2022; Công văn số 11626/UBND-VH ngày 03/11/2022; Công văn số 581/UBND-VH ngày 19/01/2023 về việc tuyển NLĐNN vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam để các nhà thầu biết và thực hiện việc tuyển dụng NLĐNN vào làm việc tại Việt Nam theo quy định.

Trong thời kỳ thanh tra có 02 nhà thầu: Công ty China Construction Fifth Engineering Division Corp., LTD và Công ty Shangdong Province Industrial Equipment Installation Group Co., Ltd được tuyển dụng NLĐNN vào làm việc tại Việt Nam theo quy định với 41 vị trí công việc (nhà quản lý: 01 người, giám đốc điều hành: 01 người, chuyên gia: 02 người, lao động kỹ thuật: 37 người).

1.6. Việc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý NLĐNN làm việc tại địa phương

- Tại văn bản số 952/UBND-XH ngày 03/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở LĐTBXH xem xét, thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn tỉnh.

- Ngày 31/12/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho Sở LĐTBXH thực hiện việc chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng NLĐNN tại địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 30 Nghị định 152.

1.7. Việc lập sổ theo dõi về NLĐNN làm việc tại địa phương

Việc lập sổ theo dõi về NLĐNN làm việc tại địa phương được Sở LĐTBXH, Ban Quản lý thực hiện biểu mẫu số 14/PLI ban hành kèm theo Nghị định 152. Danh sách, thông tin NLĐNN được cập nhập tại phần mềm quản lý cung cầu lao động tại địa chỉ: cungcauld.thuathienhue.gov.vn; công tác cập nhật NLĐNN làm việc tại địa phương được thực hiện thường xuyên khi có biến động.

1.8. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại địa phương về Bộ LĐTBXH

Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại địa phương với Bộ LĐTBXH đã được thực hiện theo quy định, cụ thể: định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất, Sở LĐTBXH đã gửi báo cáo đến Bộ LĐTBXH (Báo cáo số 131/BC-SLĐTBXH ngày 30/6/2022 về kết quả thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo số 305/BC-SLĐTBXH ngày 22/12/2022 về kết quả thực hiện kế hoạch giải quyết việc làm năm 2022; Báo cáo số 145/BC-SLĐTBXH ngày 14/7/2022 về tình hình triển khai Nghị định 152; Báo cáo số 32/BC-SLĐTBXH ngày 08/3/2023 về tình hình NLĐNN năm 2022; Báo cáo số 110/BC-SLĐTBXH ngày 16/6/2023 về tình hình NLĐNN 6 tháng đầu năm 2023).

2. Việc thực hiện các chế độ về BHTN, các chính sách về việc làm và quy định của pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Thực hiện các chính sách về việc làm

2.1.1. Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 29/01/2022 về thực hiện chương trình giải quyết việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2022, Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 13/02/2023 về Chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/01/2022 về đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng năm 2022 và Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 13/02/2023 về đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023 để chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình việc làm và hoạt động hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Sở LĐTBXH đã phối hợp với các cơ quan triển khai công tác kết nối thông tin cung - cầu lao động, tạo điều kiện cho người lao động tìm kiếm việc làm phù hợp thông qua hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm từ Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH. Thông tin tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã được Trung tâm dịch vụ việc làm phổ biến trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: www.vieclamhue.vn.

- Đã tổ chức 42 phiên giao dịch việc làm và 01 ngày hội việc làm, thu hút 640 lượt doanh nghiệp và 14.791 người lao động tham gia với nhu cầu tuyển 99.571 vị trí việc làm; có 14.791 người lao động đã có việc làm sau khi được phỏng vấn.

- Sở LĐTBXH đã tuyên truyền các chính sách hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của HĐND tỉnh "Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025".

- Đã giải quyết cho 13 trường hợp thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; có 237 đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của HĐND tỉnh và 07 đối tượng được hỗ trợ theo Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với tổng số tiền 448,681 triệu đồng.

- Đã gắn kết giữa giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thị trường lao động, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, chủ động tiếp cận, truyền thông và thiết lập thông tin về hợp tác với các doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp, về năng lực đào tạo và cung ứng nhân lực.

Chỉ tiêu về việc làm: năm 2022 là 17.318 người (đạt 106% so với kế hoạch); 6 tháng đầu năm 2023 là 10.581 người (đạt 62.24% so với kế hoạch).

2.1.2. Việc thu thập và quản lý thông tin thị trường lao động

- Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động, Sở LĐTBXH đã hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động qua phần mềm tại địa chỉ: cungcauld.thuathienhue.gov.vn.

- Đã thu thập và quản lý thông tin thị trường qua mạng xã hội, trang thông tin điện tử của Sở LĐTBXH, các đơn vị đăng ký tuyển dụng và lao động đăng ký tìm việc thực hiện qua các kênh theo hình thức điền thông tin vào biểu mẫu tạo sẵn; cán bộ tiếp nhận xác nhận thông tin đăng ký; lưu trữ thông tin vào bảng tính để tổng hợp báo cáo theo tháng.

- Nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị tuyển dụng:

+ Số lượt đơn vị tuyển dụng: 268 lượt đơn vị;

+ Số lượng vị trí tuyển dụng: 10.441 vị trí.

- Người tìm việc (từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2023): 1.060 người.

- Tư vấn chính sách pháp luật lao động, việc làm và đào tạo kỹ năng nghề:

+ Số lượt người được tư vấn chính sách, pháp luật lao động: 14.027 lượt;

+ Số lượt người được tư vấn việc làm: 13.470 lượt;

+ Số lượt người được tư vấn đào tạo kỹ năng nghề: 10.409 lượt.

2.2. Thực hiện các chế độ về BHTN

2.2.1. Chế độ hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm

- Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm: 15.257 người.
- Số người có việc làm sau khi được giới thiệu: 75 người.
- Số người 02 lần từ chối việc làm do trung tâm dịch vụ việc làm giới thiệu: 0 người.

2.2.2. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

2.2.2.1. Kết quả giải quyết

- Số hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp đã tiếp nhận: 15.848 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã được giải quyết: 14.864 hồ sơ.
- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 966 hồ sơ.
- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 18 hồ sơ, lý do: không đủ điều kiện hưởng.
- Số người được hưởng TCTN: 14.600 người với số tiền phải chi: 247.309.759.439 đồng.
- Số người tạm dừng hưởng: 432 người/số tiền 1.667.154.734 đồng.
- Số người chấm dứt hưởng: 1.265 người/số tiền 3.280.145.077 đồng.
- Số người chưa nhận tiền TCTN: 152 người/số tiền 487.254.776 đồng, lý do chưa nhận, chưa chi: người lao động không có nhu cầu hưởng.
- Số người chuyển hưởng đi nơi khác: 178 người.
- Số người chuyển đến hưởng tại địa phương: 119 người.

Kiểm tra 200 hồ sơ giải quyết chế độ TCTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm, kết quả còn một số sai sót:

- Thông báo tìm kiếm việc làm không ghi đúng và đầy đủ các nội dung gồm: tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển (thông báo tìm kiếm việc làm theo các Quyết định hưởng TCTN số 1674; 1676; 1677, 1678, 1680, 1682, 1693, 1696, 1690/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/3/2022).

- Phiếu hẹn trả kết quả không ghi thời gian người lao động đến nhận quyết định hưởng TCTN (phiếu hẹn trả kết quả theo Quyết định hưởng TCTN số 1680, 1684/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/3/2022).

- Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm chỉ ghi thông tin cá nhân của người lao động, không ghi thông tin về quá trình làm việc, tình trạng tìm kiếm việc làm hiện nay, nhu cầu tư vấn, giới thiệu việc làm (phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo các Quyết định hưởng TCTN số 1674, 1677, 1682/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/3/2022).

2.2.2.2. Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi:

Sở LĐTBXH và BHXH tỉnh đã phối hợp rà soát đối tượng đang hưởng TCTN khi có việc làm mới, tham gia trở lại BHXH, BHTN, đồng thời chủ trì thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định thông

qua hình thức liên hệ, thông báo cho người lao động và người sử dụng lao động nơi người lao động đang làm việc để phối hợp thu hồi tiền TCTN hưởng sai quy định.

Số người hưởng TCTN sai quy định (tại thời điểm ngày 31/12/2021)/số tiền phải thu hồi: 189 người/657.732.012 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định (phát sinh từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023)/số tiền phải thu hồi: 214 người/1.024.826.723 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2023)/số tiền đã thu hồi: 227 người/990.063.669 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định còn phải thu hồi/số tiền phải thu hồi : 176 người/692.495.066 đồng (*Phụ lục số 02*); trong đó: 164 người hưởng TCTN sai quy định thuộc trách nhiệm tổ chức thu hồi của Sở LĐTBXH (*Phụ lục số 03*), 12 người thuộc trách nhiệm tổ chức thu hồi của BHXH tỉnh (*Phụ lục số 04*).

2.2.3. Chế độ hỗ trợ học nghề (sau đây viết tắt là HTHN)

- Thời gian HTHN, mức hỗ trợ: thời gian, mức HTHN theo thời gian từng khóa học nghề thực tế, cụ thể:

+ Khóa học nghề Nghiệp vụ hành chính văn phòng - văn thư lưu trữ: thời gian học 2 tháng, mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/khóa.

+ Khóa học nghề Thương mại điện tử: thời gian học 2 tháng, mức hỗ trợ 3.900.000 đồng/khóa.

+ Khóa học nghề Kỹ thuật chế biến món ăn và vệ sinh an toàn thực phẩm; nghề Kỹ thuật pha chế đồ uống: thời gian học 3 tháng, mức hỗ trợ là 4.500.000 đồng/khóa.

+ Khóa học nghề Kế toán doanh nghiệp: thời gian học 4 tháng, mức hỗ trợ 1.500.000/tháng.

+ Khóa học nghề Lái xe ô tô hạng B2 thời gian học 92,5 ngày (3,5 tháng), mức hỗ trợ 1.500.000/tháng.

+ Khóa học nghề Lái xe ô tô hạng C, thời gian học 140 ngày (5 tháng), mức hỗ trợ 1.500.000/tháng.

- Kết quả giải quyết HTHN:

+ Số hồ sơ đề nghị đã tiếp nhận: 1.121 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã được giải quyết: 1.048 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 73 hồ sơ;

+ Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 0 hồ sơ.

- Số tiền HTHN đã chi: 4.281.700.000 đồng.

- Số tiền chưa chi: 0 đồng.

- Số quyết định hủy quyết định hưởng HTHN: 152 quyết định, lý do: người lao động không có nhu cầu học nghề, không đến nhận quyết định hỗ trợ học nghề; không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ học nghề.



- Thu hồi HTHN hưởng sai quy định: chưa phát hiện.

2.2.4. *Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động*

Chưa phát hiện.

2.3. *Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý NLĐNN làm việc tại địa phương*

2.3.1. *Công tác chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương*

2.3.1.1. Số văn bản đã tiếp nhận về việc người sử dụng lao động giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương

Đã tiếp nhận 195 văn bản giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của 150 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với 565 vị trí công việc được sử dụng NLĐNN, cụ thể:

Số vị trí theo văn bản đề nghị				
Tổng số	Nhà quản lý	Giám đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật
565	45	2	281	237

2.3.1.2. Số văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương

Đã chấp thuận 194 văn bản giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của 150 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đã thông báo chấp thuận cho 150 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với 564 vị trí được sử dụng NLĐNN, cụ thể:

Số vị trí được chấp thuận				
Tổng số	Nhà quản lý	Giám đốc điều hành	Chuyên gia	Lao động kỹ thuật
564	45	2	280	237

- Sở LĐTBXH không chấp thuận 01 (một) vị trí công việc chuyên gia, với chức danh Trưởng phòng kinh doanh, thời gian làm việc từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2024, hình thức làm việc hợp đồng lao động, địa điểm làm việc tại Công ty TNHH MTV Takson Huế (địa chỉ: lô K2, đường số 08 Khu công nghiệp Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Lý do: vị trí công việc theo giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của Công ty TNHH MTV Takson Huế đã được Sở LĐTBXH chấp thuận tại Thông báo số 521/TB-SLĐTBXH ngày 25/02/2022 về việc chấp thuận vị trí công việc được sử dụng NLĐNN.

2.3.1.3. Số văn bản xác nhận NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động

Đối tượng	Số văn bản	
	Năm 2022	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023
Tình nguyện viên, theo quy định tại khoản 7, Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ	3	16
Chuyên gia ODA, theo quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ	8	0
Trưởng văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 3 Điều 154 Bộ luật Lao động năm 2019	3	1
Người chịu trách nhiệm chính về hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 3, Điều 154 Bộ luật lao động năm 2019	0	1

2.3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động

2.3.2.1. Cấp giấy phép lao động

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 257 hồ sơ (152 hồ sơ do Sở LĐTBXH tiếp nhận, 105 hồ sơ do Ban Quản lý tiếp nhận).

- Số người đã được cấp giấy phép lao động: 252 người (148 người do Sở LĐTBXH cấp, 104 người do Ban Quản lý cấp).

- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ giải quyết quá thời hạn: 01 hồ sơ (do Sở LĐTBXH tiếp nhận).

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết, lý do: 05 hồ sơ (04 hồ sơ do Sở LĐTBXH tiếp nhận, 01 hồ sơ do Ban Quản lý tiếp nhận), lý do: không đủ điều kiện cấp giấy phép lao động.

Kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép lao động lưu trữ tại Sở LĐTBXH và Ban Quản lý, phát hiện sai sót như sau:

- Đối với giấy phép lao động do Sở LĐTBXH cấp:

+ 06 hồ sơ cấp giấy phép lao động không có hợp đồng lao động của NLĐNN (do đơn vị sử dụng lao động không gửi cho Sở LĐTBXH sau khi được cấp giấy phép lao động) (Phụ lục số 05).

+ 21 hồ sơ thể hiện người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động không đúng thời gian (người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Sở LĐTBXH chưa đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam) nhưng Sở LĐTBXH vẫn tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép lao động (*Phụ lục số 06*).

+ Giải quyết cấp mới giấy phép lao động quá thời hạn: Giấy phép lao động số 026507/2022/SLĐ-GP cấp ngày 07/12/2022 (ngày nhận hồ sơ của người sử dụng lao động là ngày 25/11/2022).

- *Đối với giấy phép lao động do Ban Quản lý cấp*

+ 14 hồ sơ cấp giấy phép lao động không có hợp đồng lao động của NLĐNN (do đơn vị sử dụng lao động không gửi cho Ban Quản lý theo quy định) (*Phụ lục số 07*).

+ 83 hồ sơ thể hiện người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động không đúng thời gian (gửi hồ sơ đến Ban Quản lý chưa đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam) nhưng Ban Quản lý vẫn tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép lao động (*Phụ lục số 08*).

+ 01 hồ sơ thể hiện nội dung hợp đồng lao động chưa phù hợp với nội dung của giấy phép lao động đã được cấp, cụ thể: Giấy phép lao động số 019772/BQL-GP ngày 02/3/2022 cấp mới cho lao động người lao động có ghi địa điểm làm việc tại khu công nghiệp Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; tuy nhiên, theo hợp đồng lao động số HUE-0189-1/CBVB/HĐLĐ ký giữa người lao động và Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam, địa điểm làm việc là thị trường miền Trung hoặc điểm kinh doanh khác của Công ty theo quyết định của Công ty vào từng thời điểm.

- *Đối với 10 doanh nghiệp có sử dụng NLĐNN là đối tượng thanh tra theo các quyết định (từ Quyết định số 279/QĐ-TTr đến Quyết định số 288/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội):*

+ 02/10 doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động gửi Sở LĐTBXH chưa đủ 15 ngày kể từ ngày người lao động nước ngoài dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam (Công ty TNHH Thiết kế và quản lý xây dựng Chân Trời Mới, Công ty TNHH Năng lượng môi trường EB).

+ 01/10 doanh nghiệp sử dụng 23 NLĐNN nhưng không có giấy phép lao động hoặc giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam).

2.3.2.2. Cấp lại giấy phép lao động

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 28 hồ sơ (15 hồ sơ do Sở LĐTBXH tiếp nhận, 13 hồ sơ do Ban Quản lý tiếp nhận).

- Số người đã được cấp lại giấy phép lao động: 28 người (15 người do Sở LĐTBXH cấp, 13 người do Ban Quản lý cấp).

- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ quá thời hạn giải quyết, lý do: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết, lý do: 0 hồ sơ.

2.3.2.3. Gia hạn giấy phép lao động

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 54 hồ sơ (36 hồ sơ do Sở LĐTBXH tiếp nhận, 18 hồ sơ do Ban Quản lý tiếp nhận).

- Số người đã được cấp gia hạn giấy phép lao động: 54 người (36 người do Sở LĐTBXH cấp, 18 người do Ban Quản lý cấp).

- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ quá thời hạn giải quyết: 02.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết, lý do: 0 hồ sơ.

Kiểm tra hồ sơ cấp gia hạn giấy phép lao động lưu trữ tại Sở LĐTBXH, kết quả phát hiện sai sót như sau:

- *Đối với hồ sơ cấp gia hạn giấy phép lao động do Sở LĐTBXH cấp*

02 hồ sơ quá thời hạn giải quyết 5 ngày theo quy định (Giấy phép lao động số 026403/SLĐ-GP ngày 25/02/2022 cấp cho ông Mukainaoto, nhận hồ sơ ngày 14/02/2022, cấp gia hạn giấy phép lao động ngày 25/02/2022; giấy phép lao động số 026451/SLĐ-GP ngày 12/7/2022 cấp cho ông Tsai Wen-Chin nhận hồ sơ ngày 29/6/2022, cấp gia hạn giấy phép lao động ngày 12/7/2022).

- *Đối với 10 doanh nghiệp có sử dụng NLĐNN là đối tượng thanh tra theo các quyết định (từ Quyết định số 279/QĐ-TTr đến Quyết định số 288/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội):*

01/10 doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép lao động nhiều hơn 45 ngày trước ngày giấy phép lao động hết hạn theo quy định (Công ty TNHH Premium Silica Huế).

2.3.2.4. Thu hồi giấy phép lao động

Số giấy phép lao động bị thu hồi: 124 giấy phép, lý do: giấy phép lao động hết hạn (NLĐNN chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn), trong đó:

- 98 giấy phép lao động thuộc trách nhiệm thu hồi của Sở LĐTBXH (đã thu hồi: 77 giấy phép, chưa thu hồi: 21 giấy phép).

- 24 giấy phép lao động thuộc trách nhiệm thu hồi của Ban Quản lý (đã thu hồi: 24 giấy phép).

2.3.3. Việc thực hiện quy định pháp luật về BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN đối với NLĐNN làm việc tại địa phương

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN: 340 người.

- Số NLĐNN đã tham gia: 340 người.

- Số NLĐNN chưa tham gia: 0 người.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan BHXH: 11.290.106.692 đồng.

- Số tiền đã đóng: 10.656.547.278 đồng.

- Số tiền chậm đóng: 633.559.414 đồng.

Kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thu BHXH, BHYT, BHTN-BNN đối với NLĐNN tại BHXH tỉnh, kết quả:

Tại thời điểm thanh tra còn 22 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với NLĐNN với số tiền 633.559.414 đồng (Phụ lục số 9).

Kết quả thanh tra tại 10 doanh nghiệp có sử dụng NLĐNN là đối tượng thanh tra theo các quyết định (từ Quyết định số 279/QĐ-TTr đến Quyết định số 288/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội):

- 01/10 doanh nghiệp chưa tham gia BHTNLĐ-BNN cho 05 NLĐNN (Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Huế).

- 01/10 doanh nghiệp đóng bảo hiểm y tế không đủ số người thuộc diện bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế quy định (Công ty Cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Huế).

2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương

2.4.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch: 36/36 (02 cuộc do Sở LĐTBXH thực hiện tại 23 doanh nghiệp; 34 cuộc do BHXH tỉnh thực hiện tại 236 đơn vị sử dụng lao động, trong đó có 09 đơn vị có sử dụng NLĐNN).

- Số cuộc thanh tra đột xuất: 48 cuộc (do BHXH tỉnh thực hiện tại 95 đơn vị sử dụng lao động, trong đó có 05 đơn vị có sử dụng NLĐNN).

- Số sai phạm đã phát hiện: 460 sai phạm (244 sai phạm do Sở LĐTBXH phát hiện, 216 sai phạm do BHXH tỉnh phát hiện).

- Số sai phạm đã kiến nghị: 460 sai phạm (244 sai phạm do Sở LĐTBXH kiến nghị, 216 sai phạm do BHXH tỉnh kiến nghị).

- Số kiến nghị đã thực hiện: 185 kiến nghị (185 kiến nghị đã thực hiện thuộc kiến nghị của BHXH tỉnh, đối với các kết luận thanh tra do Sở LĐTBXH ban hành các đơn vị chưa báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra, Sở LĐTBXH đã có văn bản đôn đốc các đơn vị thực hiện).

Kiểm tra hồ sơ thanh tra lưu trữ tại Sở LĐTBXH và BHXH tỉnh còn có sai sót sau:

- *Tại Sở LĐTBXH*

* Biên bản kiểm tra xác minh, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra không đúng mẫu, cụ thể:

+ Biên bản làm việc với đối tượng thanh tra ghi là biên bản thanh tra (không phải là biên bản kiểm tra, xác minh), (thanh tra Công ty Sacavi Huế, Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Minh Nhật).

+ Báo cáo kết quả thanh tra không có mục kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra (thanh tra Công ty Sacavi Huế, Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Minh Nhật).

+ Kết luận thanh tra không có nội dung kết quả kiểm tra, xác minh (thanh tra Công ty Sacavi Huế, Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Minh Nhật).

- Tại BHXH tỉnh

+ Khi tiến hành thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 05 đơn vị sử dụng lao động có hành vi không lập hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tuyển dụng lao động để báo cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (*Phụ lục số 10*).

+ Trưởng đoàn thanh tra không lấy ý kiến của thành viên đoàn thanh tra về dự thảo báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra (Công ty Cổ phần INNHUE, Công ty TNHH MTV Kỳ Anh).

2.4.2. Công tác kiểm tra

- Số cuộc kiểm tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch:

+ Sở LĐTBXH đang phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động, ATVSLĐ, BHTN tại 05 công trình xây dựng;

+ BHXH tỉnh: không phát sinh;

+ Ban Quản lý: không phát sinh.

- Số cuộc kiểm tra đột xuất: 0 cuộc.

- Số sai phạm đã phát hiện: 0 sai phạm.

- Số sai phạm đã kiến nghị: 0 kiến nghị.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau kiểm tra: không.

2.4.3. Công tác xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính/số tiền xử phạt: 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính/729.726.444 đồng, trong đó:

+ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 quyết định xử phạt 04 đơn vị với số tiền 582.480.001 đồng (Công ty Cổ phần May mặc Triệu Phú, Công ty Cổ phần Phương Minh, Công ty TNHH Một thành viên Takson Huế, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc Thắng).

+ Giám đốc BHXH tỉnh: ban hành 04 quyết định xử phạt 04 đơn vị với số tiền 147.246.443 đồng (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Windows, Công ty Cổ phần Xây dựng STOWN, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, Công ty TNHH Dự án Công nghệ thông tin Việt).

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính:
 - + Có 4/4 đơn vị chưa thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh (chưa ban hành quyết định cưỡng chế);
 - + Có 01/4 đơn vị đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc BHXH tỉnh (Giám đốc BHXH tỉnh đã ban hành quyết định cưỡng chế đối với 01 đơn vị, chưa ban hành quyết định cưỡng chế đối với 02 đơn vị).

2.5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương

Tổng số đơn nhận được trong thời kỳ thanh tra: 0 đơn.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn thực hiện

1.1. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam.

1.2. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Sở LĐTBXH, Ban Quản lý, BHXH tỉnh) tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam.

1.3. Sở LĐTBXH đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH và cơ sở hoạt động dịch vụ việc làm (Công ty TNHH Giáo dục quốc tế và Phát triển nguồn nhân lực) trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ: tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, kết nối cung - cầu lao động, phân tích và dự báo thị trường lao động.

1.4. Sở LĐTBXH đã thực hiện thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động nói chung và NLĐNN làm việc tại Việt Nam nói riêng.

1.5. UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, tổ chức tại địa phương giới thiệu, cung ứng lao động Việt Nam cho nhà thầu trước khi xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển NLĐNN vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam.

1.6. UBND tỉnh đã ủy quyền cho Sở LĐTBXH thực hiện việc chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng NLĐNN tại địa bàn tỉnh.

1.7. Sở LĐTBXH, Ban Quản lý (đơn vị có chức năng cấp giấy phép lao động cho NLĐNN) đã lập sổ theo dõi về NLĐNN làm việc tại địa phương.

1.8. Sở LĐTBXH đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại địa phương với Bộ LĐTBXH theo quy định.

1.9. Đã thực hiện các chính sách về việc làm: tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, thu thập và quản lý thông tin thị trường lao động.

1.10. Đã thực hiện các chế độ về BHTN: tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động thất nghiệp, giải quyết chế độ TCTN, chế độ HTHN.

1.11. Đã tiếp nhận giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của người sử dụng lao động.

1.12. Đã thực hiện việc chấp thuận, không chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương.

1.13. Đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động của các đơn vị sử dụng lao động và tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động theo quy định.

1.14. Đã tổ chức thu BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN làm việc tại địa phương.

1.15. Đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương.

1.16. Không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương trong thời kỳ thanh tra.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tại Sở LĐTBXH

2.1.1. Thông báo tìm kiếm việc làm ghi không đúng và đầy đủ các nội dung trong thông báo hàng tháng về việc tìm kiếm việc làm (không ghi tên đơn vị, địa chỉ, người trực tiếp liên hệ, vị trí công việc dự tuyển) theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (thông báo tìm kiếm việc làm theo các Quyết định hưởng TCTN số 1674, 1676, 1677, 1678, 1680, 1682, 1693, 1696, 1690/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/3/2022).

2.1.2. Phiếu hẹn trả kết quả không ghi thời gian người lao động đến nhận quyết định hưởng TCTN theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (phiếu hẹn trả kết quả theo Quyết định hưởng TCTN số 1680, 1684/QĐ-SLĐTBXH ngày 16/3/2022).

2.1.3. Phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm chỉ ghi thông tin cá nhân của người lao động, không ghi thông tin về quá trình làm việc, tình trạng tìm kiếm việc làm hiện nay, nhu cầu tư vấn, giới thiệu việc làm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (phiếu tư vấn, giới thiệu việc làm theo các Quyết định hưởng TCTN số 1674, 1677, 1682/QĐ-SLĐTBXH cùng ngày 16/3/2022).

2.1.4. Còn 164 người hưởng TCTN sai quy định với số tiền phải thu hồi là 669.500.066 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu hồi của Sở LĐTBXH nhưng Sở LĐTBXH chưa thu hồi theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 03*).

2.1.5. 06 hồ sơ cấp giấy phép lao động không có hợp đồng lao động của NLĐNN do đơn vị sử dụng lao động không gửi đến Sở LĐTBXH sau khi được cấp giấy phép lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 05*).

2.1.6. Có 21 hồ sơ thể hiện người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động không đúng thời gian nhưng Sở LĐTBXH vẫn tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép lao động (hồ sơ đến Sở LĐTBXH chưa đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam) theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 06*).

2.1.7. Có 01 hồ sơ cấp mới giấy phép lao động quá thời hạn (Giấy phép lao động số 026507/2022/SLĐ-GP cấp không đảm bảo trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Sở LĐTBXH nhận hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động, cụ thể: ngày nhận hồ sơ của người sử dụng lao động ngày 25/11/2022, cấp ngày 07/12/2022) theo quy định tại khoản 2, Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.1.8. Có 02 hồ sơ cấp gia hạn giấy phép lao động giải quyết không đảm bảo trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Sở LĐTBXH nhận được hồ sơ đề nghị của người sử dụng lao động (Giấy phép lao động số 026403/SLĐ-GP ngày 25/02/2022 cấp cho ông Mukainaoto, nhận hồ sơ ngày 14/02/2022, cấp gia hạn giấy phép lao động ngày 25/02/2022; Giấy phép lao động số 026451/SLĐ-GP ngày 12/7/2022 cấp cho ông Tsai Wen-Chin nhận hồ sơ ngày 29/6/2022, cấp gia hạn giấy phép lao động ngày 12/7/2022) theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.1.9. Còn 21 giấy phép lao động thuộc trách nhiệm thu hồi của Sở LĐTBXH nhưng Sở LĐTBXH chưa tiến hành thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.1.10. Biên bản kiểm tra xác minh, báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra không đúng Mẫu số 11, 37, 40 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.1.11. Còn tình trạng doanh nghiệp sử dụng người lao động nước ngoài không có giấy phép lao động hoặc không có giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo, không đúng quy định tại Điều 151 và Điều 154 Bộ luật Lao động năm 2019.

2.2. Tại Ban Quản lý

2.2.1. Có 14 hồ sơ cấp giấy phép lao động không có hợp đồng lao động của NLĐNN do đơn vị sử dụng lao động không gửi đến Ban Quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 07*).

2.2.2. Có 83 hồ sơ cấp giấy phép lao động thể hiện người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động không đúng thời gian (gửi hồ sơ đến Ban Quản lý chưa đủ 15 ngày kể từ ngày NLĐNN dự kiến bắt đầu làm việc tại Việt Nam) theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ nhưng Ban Quản lý vẫn tiếp nhận, thẩm định và cấp giấy phép lao động (*Phụ lục số 08*).

2.2.3. Có 01 hồ sơ thể hiện nội dung hợp đồng lao động chưa phù hợp với nội dung của giấy phép lao động đã được cấp, cụ thể: Giấy phép lao động số 019772/BQL-GP ngày 02/3/2022 cấp mới cho lao động người lao động có ghi địa điểm làm việc tại khu công nghiệp Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; tuy nhiên, theo hợp đồng lao động số HUE-0189-1/CBVB/HĐLĐ ký giữa người lao động và Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam, địa điểm làm việc là thị trường miền Trung hoặc điểm kinh doanh khác của Công ty theo quyết định của Công ty vào từng thời điểm.

2.2.4. Chưa tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam đối với các đơn vị sử dụng lao động hoạt động tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định tại điểm o, Điều 2, Chương II Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.3. Tại BHXH tỉnh

2.3.1. Còn 22 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN đối với NLĐNN với số tiền 633.559.414 đồng (*Phụ lục số 9*).

2.3.2. Còn 12 người hưởng sai quy định về TCTN với số tiền 22.995.000 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu hồi của BHXH tỉnh nhưng BHXH tỉnh chưa thu hồi dứt điểm theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 04*).

2.3.3. Khi tiến hành thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 05 đơn vị sử dụng lao động có hành vi không lập hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc tuyển dụng lao động để báo cáo người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ (*Phụ lục số 10*).

2.3.4. Trưởng đoàn thanh tra không tổ chức lấy ý kiến của thành viên đoàn thanh tra về dự thảo báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ (hồ sơ thanh tra Công ty Cổ phần INNHUE, Công ty TNHH MTV Kỳ Anh).

2.3.5. Chưa thực hiện cưỡng chế đối với 06 đơn vị không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong đó: 04 đơn vị do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định xử phạt (Công ty Cổ phần May mặc Triệu Phú, Công ty Cổ phần Phương Minh, Công ty TNHH Một thành viên Takson Huế, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quốc Thắng), 02 đơn vị do Giám đốc BHXH tỉnh ban hành quyết định xử phạt (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Việt Windows, Công ty Cổ phần Xây dựng STOWN) theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

- Chánh thanh tra đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam về hành vi sử dụng 23 người nước ngoài vào Việt Nam có thời hạn visa dưới 3 tháng để làm vị trí công việc lao động kỹ thuật nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, số tiền xử phạt là 135.000.000 đồng;

- Đoàn thanh tra theo quyết định số 287/QĐ-TTr đã lập 23 biên bản vi phạm hành chính đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động và chuyển cơ quan công an tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý theo thẩm quyền.

- Đoàn thanh tra theo quyết định số 283/QĐ-TTr đã chuyển biên bản kiểm tra, xác minh tại Công ty cổ phần Đào tạo AMES - Chi nhánh Huế khi phát hiện có hành vi không đóng bảo hiểm y tế cho 05 người lao động nước ngoài bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

1.1. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, Ban Quản lý, BHXH tỉnh khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này

1.2. Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể đã để xảy ra sai sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, BHTN, quản lý NLĐNN làm việc tại Việt Nam tại địa phương.

1.4. Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

1.5. Chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc phạm vi, trách nhiệm của UBND tỉnh.

2. Đối với BHXH Việt Nam

Chỉ đạo BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH

3.1. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 669.500.066 đồng của 164 người hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.1.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.3. Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động gửi 06 hợp đồng lao động đã ký với NLĐNN theo giấy phép lao động đã cấp để lưu hồ sơ nêu tại tiết 2.1.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, nếu đơn vị không thực hiện thì thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

3.4. Thu hồi 21 giấy phép lao động nêu tại tiết 2.1.9 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.5. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.6, 2.1.7, 2.1.8, 2.1.10, 2.1.11 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

3.6. Kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể do đã để xảy ra sai sót nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

3.8. Công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Sở LĐTBXH ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Đối với Trưởng ban Quản lý

4.1. Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động gửi 14 hợp đồng lao động đã ký với NLĐNN theo giấy phép lao động đã cấp để lưu hồ sơ nêu tại tiết 2.2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, nếu đơn vị không thực hiện thì thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

4.2. Đối với sai phạm nêu tại tiết 2.2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này: Yêu cầu đơn vị sử dụng lao động ký hợp đồng lao động mới phù hợp với nội dung giấy phép lao động đã được cấp hoặc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lao động theo đúng địa điểm làm việc ghi trên giấy phép lao động đã được cấp.

4.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2, 2.2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

4.4. Kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể do đã để xảy ra sai sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4.5. Công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Ban Quản lý ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

5. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh

5.1. Có biện pháp thu BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN chậm đóng đối với 22 đơn vị sử dụng NLĐNN với số tiền 633.559.414 đồng, thực hiện hoặc kiến

ngiht cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đỏi với hành vi chậm đóng nêu tại tiết 3.3.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 22.995.000 đồng của 12 người do BHXH tỉnh chi TCTN sai quy định nêu tại tiết 3.3.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5.3. Kiểm điểm trách nhiệm đỏi với trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt nêu tại tiết 3.3.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

5.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 3.3.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

5.5. Cưỡng chế đỏi với 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại tiết 3.3.5 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo quy định. Đồng thời kiểm điểm trách nhiệm đỏi với cơ quan đượ giao tham mưu không công bằng trong việc cùng hành vi, đơn vị bị cưỡng chế, đơn vị không bị cưỡng chế.

6. Đỏi với Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế

Tăng cường phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong quản lý các trường hợp xuất, nhập cảnh vì lý do lao động và làm việc trên địa bàn tỉnh; xem xét xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật; thông báo kết quả xử lý các trường hợp vi phạm tại Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam đến Thanh tra Bộ LĐTBXH.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, yêu cầu UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổng hợp báo cáo của các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để c/đ thực hiện);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (để p/hợp t/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng